

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH N ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2019/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 6 - 2019

V/v Ly hôn giữa chị Xuân và anh N.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH N ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Bà Đinh Thị Hồng Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh N Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh N Định tham gia phiên tòa: Bà Không Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/5/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/6/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị X, sinh năm 1969; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 18, xã N, huyện X, tỉnh N Định; chỗ ở hiện nay: Xóm 13, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn N (tên gọi khác Vũ Văn L), sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm 18, xã N, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Chị X, anh N đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Lê Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn N tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã N, huyện X, tỉnh N Định cấp Giấy chứng nhận

kết hôn ngày 09/3/2012. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi chửi nhau do tính tình, lối sống không hòa hợp. Anh N thường uống rượu và nhiều khi còn đánh chửi chị. Chị đã động viên nhiều lần để anh N thay đổi nhưng không có kết quả. Vì vậy, chị đã bỏ về ở với bố mẹ đẻ sinh sống từ cuối năm 2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh N, hôn nhân không có hạnh phúc nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Vũ Văn N.

Về con chung: Chị và anh Vũ Văn N chưa có con chung.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai, anh Vũ Văn N trình bày:

Anh và chị Lê Thị X tự nguyện tìm hiểu, kết hôn như chị X trình bày là đúng. Trong cuộc sống, vợ chồng anh chị nhiều khi xảy ra mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp; nhiều khi nóng giận anh có đánh chửi chị X. Chị X đã bỏ về ở với bố mẹ đẻ tại xóm 13, xã Hải N, huyện H, tỉnh Nam Định từ cuối năm 2017 đến nay. Anh đã nhiều lần đón chị X về nhưng chị X không về. Nay chị X làm đơn xin ly hôn anh nhất trí ly hôn với chị X để giải thoát cho mỗi người có cuộc sống riêng.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị X chưa có con chung.

Về tài sản : Anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử , các đương sự tham gia tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị X, xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị X và anh Vũ Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tổ tụng: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt các

đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị X và anh Vũ Văn N kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không có hạnh phúc do tính tình, lối sống không hòa hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm và đôi khi xảy ra xô xát; vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Chị X xin ly hôn anh N, anh N nhất trí ly hôn chị X. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị X đối với anh Vũ Văn N, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị Lê Thị X và anh Vũ Văn N chưa có con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị X phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị X và anh Vũ Văn N (*tên gọi khác Vũ Văn L*).

2. Về án phí: Chị Lê Thị X phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0001506 ngày 02/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh N Định; chị Lê Thị X đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã N: 01 bản;
- Các đương sự 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Thung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Minh Đinh Thị Hồng Thơm

Phạm Văn Thung